

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

SUY NGHĨ VỀ NGÔN NGỮ QUỐC GIA LÀ TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG VIỆT THỜI ĐẠI HỒ CHÍ MINH

VIETNAMESE AS NATIONAL LANGUAGE AND VIETNAMESE
IN HO CHI MINH ERA

NGUYỄN LAI

(GS. TSKH; Đại học Thái Bình Dương, Nha Trang)

Abstract: ...To thoroughly place the aim in language use at revolutionary activity for the broad masses of people as Ho Chi Minh had done, to some respect, it may be said that the great cultural celebrity of Ho Chi Minh has created a great turning point in increasing the new cultural contents - both in message and its form right in the linguistic mechanism and in his sophisticated manipulation, of revolutionary significance: culture at the heart of language to improve people's intellectual standard according to this strategic trend, Ho Chi Minh was the initiative and at the same time an exemplified implementer...

Key words: revolution and science in Hochiminh's linguistic vision.

Tùy theo sự quan tâm, chúng ta có thể diễn dịch theo những cảm hứng khác nhau khi nói “Ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt” (Hiến pháp VN 2013). Nhưng, dù khác nhau thế nào, ngày nay, khi nói “Ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt”, theo tôi, tiếng Việt ấy chắc chắn là tiếng Việt thời đại Hồ Chí Minh - một thứ tiếng Việt được hình thành và phát triển trong giao tiếp cách mạng được quần chúng hóa và xã hội hóa cao độ, với mức chưa từng có trước thời đại Hồ Chí Minh.

Đúng vậy, dân tộc nào, cộng đồng nào cũng có tiếng nói riêng. Nhưng phải chăng khi có tiếng nói riêng thì đã có được một “ngôn ngữ quốc gia”?! Thiết nghĩ, một cộng đồng dân tộc bị nô lệ, không có quốc gia độc lập tự chủ thì làm gì có ngôn ngữ quốc gia?!. Không suy nghĩ để thấu hiểu quy luật tế nhị này thì ta khó thấy đầy đủ sắc thái nội hàm mới của mệnh đề pháp lí “Ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt” trong Hiến pháp Việt Nam.

Mặt khác, khi nói “Ngôn ngữ quốc gia là tiếng Việt”, theo tôi, đó phải là tiếng Việt thời đại Hồ Chí Minh mang-dậm-dấu-ấn-Hồ Chí Minh !...Vì lẽ, như chúng ta đều biết: Hồ Chí Minh là người tạo tiền đề xã hội rộng lớn cho tiếng Việt phát triển. Hồ Chí Minh còn là

người đề ra những định hướng lớn cho sự phát triển ngôn ngữ tiếng Việt. Đồng thời Hồ Chí Minh cũng lại là người kiên trì mẫu mực thực hành tiếng Việt theo những định hướng mà chính Người đã nêu...Hay nói theo cô Phó giáo sư Kim Thản: “*Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ yêu tiếng Việt, mà Người đã phấn đấu suốt cuộc đời cho độc lập, tự do Tổ quốc: đó là điều kiện đầu tiên để khôi phục địa vị xứng đáng của tiếng Việt. Để phát triển không hạn chế các chức năng xã hội của tiếng Việt và để làm giàu thêm tiếng Việt, Người còn ân cần tỉ mỉ, kiên trì dạy chúng ta cách nói, cách viết, cách dùng tiếng Việt sao cho trong sáng*” (Hồ Chí Minh, Tác giả, tác phẩm, tr. 210).

1. Dấu ấn tích hợp về một đường lối quần chúng của Hồ Chí Minh trong tiếng Việt Quốc gia thời đại Hồ Chí Minh

Đây là vấn đề tương đối trừu tượng và không đơn giản nhưng lại rất thú vị đối với người nghiên cứu. Trước hết, từ chiều sâu, khi suy nghĩ về bản chất xã hội của ngôn ngữ từ quan điểm thực tiễn của Hồ Chí Minh, chúng ta không thể không chú ý tới đối tượng quảng đại quần chúng cùng với hiện trường giao tiếp xã hội mà Người luôn đặc biệt quan

tâm. Về phương diện này, có thể khẳng định được rằng, với Hồ Chí Minh, ngôn ngữ là một thực thể vận động, gắn liền một cách cụ thể lịch sử với cuộc sống xã hội thông qua giao tiếp và luôn được mở ra trong tầm nhìn ứng dụng có chủ đích, hướng vào cuộc đấu tranh của quảng đại quần chúng. Chính vì vậy, khi nhận dạng về đường lối quần chúng trong tầm nhìn ngôn ngữ như một dấu ấn của Hồ Chí Minh trong tiếng Việt thời đại Hồ Chí Minh, chúng ta không thể không quan tâm đúng mức đến ý nghĩa vừa tích cực vừa triệt để của chiến lược nâng cao dân trí để kích thích hành động cách mạng của quảng đại quần chúng mà Người tâm niệm. Và cái hướng đích cụ thể này không thể hiểu tách rời với chiều sâu tinh tế trong cách định hướng chức năng cho ngôn ngữ qua hệ thống những lời khuyên của chính Người:

... mỗi câu nói, mỗi chữ viết phải tỏ rõ cái tư tưởng và lòng ước ao của quần chúng.

... khi nói, khi viết phải làm thế nào cho quần chúng đều hiểu, đều tin, đều quyết tâm làm theo lời kêu gọi của mình.

Như vậy, khi nói đến tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh mà không nói đến định hướng trên thì có thể nói là ta chưa hiểu được một cách sâu sắc ý nghĩa hành động thực tiễn nằm trong chiến lược ngôn ngữ của Người. Và khi hiểu ra, ở đây, rõ ràng, với Hồ Chí Minh, một đường lối quần chúng trong ngôn ngữ không thể tách rời một đường lối quần chúng trong cách mạng.

Mặt khác, để hiểu sâu thêm đường lối quần chúng trong tầm nhìn ngôn ngữ của Hồ Chí Minh, có lẽ ta không thể không nhắc tới lời tuyên ngôn đầu tiên trong *Đường Cách mạng* của Người... Sách này chỉ ước ao sao cho đồng bào xem rồi thì nghĩ lại, nghĩ rồi thì tỉnh dậy, tỉnh rồi thì đứng lên đoàn kết làm cách mạng...

Nhìn sâu vào tuyên ngôn, bên cạnh định hướng hành động, ta còn gián tiếp nhận ra thêm một điều không kém phần quan trọng. Đó là quan điểm thực tiễn về mặt xã hội lịch

sử trong cách xác định đối tượng quần chúng. Rõ ràng, ở đây, tin ở quần chúng, nhưng không phải Hồ Chí Minh tôn vinh quần chúng như sức mạnh siêu hình trời cho sẵn. Đồng thời đó cũng không phải là sự chấp nhận trạng thái chưa được thức tỉnh của quần chúng với thái độ bị động. Trái lại, cách nhìn của Hồ Chí Minh là cách nhìn chủ động gắn với tinh thần cải tạo đầy trách nhiệm của người cách mạng. Không thấy xuất phát điểm này trong tầm nhìn thực tiễn của Hồ Chí Minh về đối tượng quần chúng với tính lịch sử cụ thể của nó, ta khó thấu triệt dấu ấn sâu sắc của Người về một đường lối quần chúng vừa cho cách mạng vừa cho ngôn ngữ trong tiếng Việt thời đại Hồ Chí Minh. Nhưng, với Hồ Chí Minh, chiều sâu của dấu ấn về một đường lối quần chúng hình như chưa dừng lại ở đó. Trong cách chỉ dẫn vận động quần chúng, Người lại còn đặc biệt tha thiết nhắc nhở chúng ta: Phải làm cho quần chúng thấy lực lượng của họ, phát huy sáng kiến, tự họ nâng cao địa vị của họ, không phải mệnh lệnh bắt quần chúng theo, mà phải làm cho họ tự giác, tự động (1; tập 7, 28). Về phương diện này, khi diễn giải vấn đề từ góc độ nhân văn sâu sắc của Bác, cố Thủ tướng chí Phạm Văn Đồng nêu bao quát như sau: *Chủ nghĩa nhân đạo của Hồ Chí Minh không chỉ là sống vì con người, suốt đời lo toan cho con người, càng không phải là làm ra và đem lại cho con người hưởng những điều con người mong muốn, mà là khơi dậy trong con người lòng tự hào và niềm tin, ý chí và nhiệt tình cách mạng để con người tự mình làm ra tất cả* (2;36).

Từ đó, có thể nói, với Hồ Chí Minh, vận động cách mạng là một chiến lược thức tỉnh con người. Thức tỉnh con người từ lòng tin ở con người để hướng con người vào hành động theo nguyên lí vừa trực quan nhưng cũng vừa hết sức trí tuệ từ một chủ nghĩa nhân văn mới của chính Hồ Chí Minh:...Người nào bị áp bức nhiều thì kẻ ấy càng vùng lên đấu tranh mạnh, miễn là họ

được thức tỉnh... Hiểu được điều này, ta càng trở lại thấm thía hơn, vì sao Người hết sức coi trọng công tác tuyên truyền vận động quần chúng. Và đặc biệt, càng thấu rõ hơn, vì sao bên cạnh việc định hướng đối tượng cụ thể và chức năng cụ thể cho ngôn ngữ, Người còn để lại trong tiếng Việt thời đại Hồ Chí Minh sự chỉ dẫn trực tiếp cách điều hành ngôn ngữ trong nhiệm vụ mở đường cho quần chúng đến với cách mạng ... Mỗi câu nói mỗi chữ viết phải tỏ rõ cái tư tưởng và lòng ước ao của quần chúng... Khi nói khi viết phải làm cho quần chúng đều hiểu, đều tin, đều quyết tâm làm theo lời kêu gọi của mình... Rõ ràng, qua lời Bác, ta không thể nào tách biệt một cách siêu hình đường lối quần chúng trong cách mạng và đường lối quần chúng trong tư tưởng ngôn ngữ của Người; và chính từ cách nhìn này, Người đã vừa định hướng chức năng tối cao cho ngôn ngữ, đồng thời cũng vừa xác định trách nhiệm tối đa cho người sử dụng ngôn ngữ...

Cuối cùng, từ sức mạnh cộng hưởng ấy, ta có thể tìm thấy thêm ở Hồ Chí Minh một hướng gợi mở về sự chùng lấp rất biện chứng giữa nhiệt tình và trí tuệ, cũng như giữa cách mạng và khoa học.... Vâng, một sự chùng lấp tuy kín đáo nhưng không xa lạ mà còn mang tính quy luật trong việc gợi mở một cách nhìn từ chiều sâu để có thể phát hiện ra thế nào là những dấu ấn tích hợp về một đường lối quần chúng của Hồ Chí Minh trong TIẾNG VIỆT NGÔN NGỮ QUỐC GIA THỜI ĐẠI HỒ CHÍ MINH.

2. Dấu ấn của Hồ Chí Minh về cách tạo nghĩa mới gắn với cảm hứng thời đại trong tiếng Việt thời đại Hồ Chí Minh

Triệt để đặt mục tiêu ngôn ngữ vào định hướng hành động cách mạng cho quảng đại quần chúng như Hồ Chí Minh đã làm, về phương diện nào đó, có thể nói là Hồ Chí Minh đã trực tiếp tạo ra một bước ngoặt quan trọng trong việc làm gia tăng hàm lượng văn hóa mới-CÁ NỘI DUNG LÃN HÌNH THỨC - ngay từ trong cơ chế ngôn ngữ. Đồng thời,

trong sự điều chỉnh rất tinh vi mang ý nghĩa cách mạng văn hóa trong lòng ngôn ngữ để nâng cao dân trí theo hướng chiến lược này, Hồ Chí Minh chính là người đề xướng đồng thời cũng là người gương mẫu thực thi. Đây là tiền đề để chúng ta đi vào nhận dạng những dấu ấn trong cách tạo nghĩa mới của Hồ Chí Minh, vốn coi như là một di sản không thể bỏ qua trong tiếng Việt thời đại Hồ Chí Minh.

Từ cách nhìn trên, với Hồ Chí Minh, rõ ràng, định hướng hành động cách mạng cho ngôn ngữ chính là sức mạnh và động lực sâu xa của Hồ Chí Minh trong cách tạo nghĩa.

Về phương diện này, nhìn lại, có thể nói việc nhận dạng sự sáng tạo những nét nghĩa mới trong ngôn ngữ Hồ Chí Minh không phải chúng ta không làm. Nhưng dù sao cũng cần chú ý điều này. Trong phương pháp nghiên cứu, dĩ nhiên, lợi thế khách quan gắn với những cống hiến to lớn của Người về mặt xã hội, nếu không biết tận dụng thì chúng ta không có cơ sở để lí giải rõ sự sáng tạo của Người. Nhưng mặt khác, thực ra, lợi thế khách quan nếu không được kết hợp khảo sát một cách nghiêm túc dưới ánh sáng của những tiền đề khoa học chuyên sâu về lí luận văn cảnh (với cả ý định, niềm tin) thì ta khó nhận dạng và lí giải đầy đủ sự sáng tạo đích thực trong dấu ấn tạo nghĩa của Người.

Nếu xét từ góc độ tạo nghĩa thì rõ ràng dấu ấn về sự sáng tạo những nét nghĩa mới nơi Hồ Chí Minh bao giờ cũng bắt đầu từ cảm quan cách mạng hết sức nhạy bén vốn gắn bó mật thiết với những tiền đề xã hội mới. Hiểu được điều trên, ta càng sáng tỏ thêm, vì sao trong điều hành ngôn ngữ để tạo nghĩa, Hồ Chí Minh luôn có cách nhìn hết sức nhạy bén đối với sự chuyển hóa giữa những tiền đề xã hội mới và ngôn ngữ (tức là điều kiện bên trong và bên ngoài ngôn ngữ).

Về phương diện này, dễ cảm thấy nhất là hiện tượng mở rộng các đơn vị định danh nhằm phát hiện phẩm chất mới của sự vật và hiện tượng đang nảy sinh và biến đổi trong quá trình phát triển cách mạng.

Đơn giản nhất là với những từ xưng hô quen thuộc như ANH EM, BÀU BẠN vốn được Bác dùng trong các tổ hợp định danh mở rộng như: các dân tộc ANH EM, các nước BÀU BẠN. Trước hết, ANH EM, BÀU BẠN vốn dùng để miêu tả các mối quan hệ với sắc thái hẹp về tính quần thể trong xã hội cũ. Nhưng qua cách sử dụng của Bác (các dân tộc ANH EM, các nước BÀU BẠN), ta thấy các từ xưng hô ở đây gọi lên một sắc thái mới rộng mở hơn về tính quần thể cho cộng đồng mà trước cách mạng hiếm thấy. Có thể nói tại đây, Nhà văn hóa lớn Hồ Chí Minh của chúng ta đã dùng ANH EM, BÀU BẠN để chuyển tải những tình cảm mới từ cảm quan cách mạng đang rộng mở của chính mình. Qua phẩm chất ngữ nghĩa mới trong những đơn vị định danh mở rộng (các dân tộc ANH EM, các nước BÀU BẠN) mà Bác đã để lại trong tiếng Việt thời đại Hồ Chí Minh này, ta còn cảm nhận được sắc thái nhân văn mới rất tự nhiên trong cảm quan cách mạng của con người thời đại nơi Bác.

Với hướng nhìn từ cảm quan cách mạng như trên, chúng ta còn tìm thấy điều đặc ở Người xu thế mở rộng đơn vị nhỏ để phát hiện nhiều phẩm chất mới đang hình thành. Chẳng hạn, trong các tổ hợp định danh mở rộng như quân đội NHÂN DÂN, quần chúng CÁCH MẠNG... Vì sao HCM dùng NHÂN DÂN để xác lập cấu trúc định danh mở rộng quân đội NHÂN DÂN đặt tên cho quân đội cách mạng Việt Nam? Phải chăng, trong trường hợp này, với cảm quan mới từ tầm nhìn chiến lược của mình, Hồ Chí Minh vừa phát hiện phẩm chất mới của quân đội, lại vừa định hướng cho đối tượng tiếp tục phấn đấu rèn luyện để tự hoàn thiện mình theo phẩm chất mới đang được hình thành ấy trong quá trình phát triển cách mạng?! Trong nghiên cứu dấu ấn về cách tạo nghĩa mới mà chính Hồ Chí Minh đã để lại trong tiếng Việt thời đại Hồ Chí Minh, nếu không đặt và trả lời câu hỏi theo hướng trên thì có lẽ người nghiên cứu không thể hiểu đích thực thế nào

là tầm nhìn biện chứng gắn với định hướng hành động thực tiễn từ cảm quan cách mạng trong cách tạo nghĩa của Hồ Chí Minh. Và phải chăng, tại đây, khi trả lời những câu hỏi trên, ta có thể tự mình suy nghĩ để hiểu sâu sắc thêm lời khuyên của những nhà nghĩa học thời Xô Viết.

...Khi nghiên cứu cách sử dụng ngôn ngữ, cần phải coi ngôn ngữ là một hình thức hoạt động của con người, nhờ nó mà các khách thể trong thế giới hiện thực được đồng hóa và chuyển hóa vào những mục đích thực tiễn rất xác định (T. Fillin 3;27)...

Khi nghiên cứu dấu ấn trong cách tạo nghĩa của Hồ Chí Minh, ai cũng muốn tìm cái mới nhưng theo chúng tôi, cái mới trong ngôn ngữ Hồ Chí Minh - đúng là cái mới mà nhiều khi chúng ta muốn phát hiện và gọi chỉ một cách tường minh ấy - thực ra, không bao giờ chỉ là phạm trù đơn thuần hình thức. Bao giờ, trước hết nó cũng phải bắt đầu từ tiền đề nội dung và kín đáo nằm trong bình diện nội dung - một phạm trù nội dung vốn luôn liên quan đến tầm nhìn thực tiễn và cảm quan cách mạng gắn với chiều sâu tư tưởng của Người.

Như trên đã nêu, vì sao trong tạo nghĩa, Người dùng yếu tố NHÂN DÂN để xác lập định danh quân đội NHÂN DÂN? Và cũng như vậy, vì sao Người lại dùng cụm từ KÍNH CHÚA YÊU NƯỚC để xác lập định danh đồng bào công giáo KÍNH CHÚA YÊU NƯỚC? Phải chăng, như đã nói, từ chiều sâu tư tưởng và tầm nhìn thực tiễn của mình, Hồ Chí Minh đã chủ động đưa những cảm quan mới của chính mình vào ngôn ngữ, qua đó, Người vừa phát hiện, vừa định hướng, vừa đòi hỏi phẩm chất mới của sự vật phải ngày càng được hoàn thiện và phổ biến hơn trong quá trình phát triển cách mạng gắn với nhân tố chủ động (tự mình hoàn thiện) của chính con người. Phải chăng, đó chính là động lực nằm trong dấu ấn tạo nghĩa mới của Hồ Chí Minh?

Từ hướng nhìn trên, ta càng sáng tỏ vì sao trong khi nghiên cứu về Bác, cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã nhận xét:... *Hồ Chí Minh là nhà chiến lược, nhà lãnh đạo đồng thời là nhà văn hóa, nhà báo, nhà thơ lớn... Cách suy nghĩ và diễn đạt của Người đi sâu vang vọng trong lòng người... bằng những con chữ nhỏ, Người gọi mở những tư tưởng lớn, thúc đẩy những việc làm tốt đẹp* (3;26).

3. Tạo nghĩa theo hướng kế thừa truyền thống cũng là một dấu ấn đậm nét mà Hồ Chí Minh để lại trong lòng tiếng Việt Quốc gia thời đại Hồ Chí Minh

Có thể nói ngay rằng, với Hồ Chí Minh, tính quần chúng trong ngôn ngữ không thể hiểu tách rời với mạch kế thừa văn hoá truyền thống. Đồng thời, cũng với Hồ Chí Minh, mạch kế thừa văn hoá truyền thống ở đây không thể hiểu tách rời với định hướng phục vụ đặc lực cho quá trình thể hiện tính quần chúng trong giao tiếp ngôn ngữ phù hợp với tâm lí cộng đồng. Như vậy, việc luôn luôn tính đến điều kiện tâm lí xã hội của người tiếp nhận xuất phát từ động cơ muốn làm cho người nghe dễ dàng tiếp nhận điều mình nói, Hồ Chí Minh đã đưa thao tác ngôn ngữ vào quỹ đạo của sự vừa kế thừa vừa sáng tạo như một dấu ấn tiếp theo của Người trong tiếng Việt Quốc gia thời đại Hồ Chí Minh.

Về phương diện này, điều dễ cảm nhận nhất mà mọi người thường nhắc đến trước hết có lẽ là cách dùng các từ như TRUNG, HIẾU (...TRUNG với nước, HIẾU với dân) nhằm tạo gợi ra những ý niệm đạo đức mới từ những tín hiệu gắn với đạo đức cũ theo cách nhìn của Hồ Chí Minh. Như chúng ta đều biết, trong xã hội cũ, nét nghĩa nổi bật nhất của từ TRUNG nằm trong tâm thức của mọi người là “trung quân”, một lòng một dạ hết mình phụng thờ vua chúa... và HIẾU là một lòng một dạ hết mình phụng dưỡng ông bà cha mẹ... Ở đây, khi dùng TRUNG, HIẾU (trung với nước, hiếu với dân), rõ ràng, Hồ Chí Minh chuyển dịch nét nghĩa “hết mình” nhằm vào đối tượng mới: hết mình phụng sự

tổ quốc; hết mình phục vụ nhân dân... Sự chuyển dịch này là rất sát hợp với thói quen tâm lí kế thừa nét nghĩa hết mình (gắn với TRUNG, HIẾU) vốn đang sẵn có trong cảm thức ngôn ngữ của cộng đồng. Như vậy, chỗ tinh tế về mặt khoa học mà giới ngữ học cần quan tâm làm sáng tỏ ở đây có lẽ là: Cái phẩm chất tích cực hết mình thuộc phạm trù nội dung của TRUNG, HIẾU (đối với xã hội cũ) đã được Hồ Chí Minh chuyển sang một đối tượng mới. Phải chăng, tại đây, nếu không tính đến thói quen và tâm lí kế thừa của cộng đồng (thông qua nét nghĩa “hết mình” của TRUNG, HIẾU) theo cách xử lí của Bác thì khó thấy rõ được thế nào là sự kế thừa nét truyền thống văn hoá trong lòng ngôn ngữ theo phương châm kế thừa truyền thống.

Và tiếp theo, cũng không hoàn toàn ngẫu nhiên mà ta có một sắc thái tạo nghĩa theo hướng kế thừa với từ TRÔNG (vì lợi ích mười năm phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm phải trồng người). Ở đây, qua từ TRÔNG, Hồ Chí Minh đã làm sáng tỏ thêm một nhận thức mới mang tính khái niệm lôgic về tinh thần trách nhiệm chủ động của chủ thể xã hội mới xã hội xã hội chủ nghĩa trong chiến lược giáo dục lớp người trẻ. Nhận thức về vấn đề xã hội hết sức mới mẻ và tinh tế trong cách đặt vấn đề như trên, Hồ Chí Minh đã chuyển nó một cách độc đáo vào một đơn vị hình thái từ vựng đơn giản và quen thuộc của tiếng Việt. Rõ ràng, qua cách điều hành của Hồ Chí Minh, TRÔNG tạo gợi ra nét nghĩa vô cùng gần gũi và dễ hiểu đối với quảng đại quần chúng nhằm diễn đạt và phổ biến một phạm trù nhận thức mới nhạy bén nhất về trách nhiệm và thái độ chủ động trong việc giáo dục thế hệ trẻ mà Hồ Chí Minh đã sớm có được từ tầm nhìn chiến lược qua cảm quan cách mạng của mình. Có thể nói cách xử lí từ TRUNG cũng như từ TRÔNG để sáng tạo thêm những nét nghĩa cảm quan mới trong giao tiếp cách mạng như đã nêu là những ví

dụ khá tiêu biểu về cách thể hiện nguyên tắc kế thừa truyền thống của Hồ Chí Minh.

Người đã để lại hàng chục, hàng trăm cách sử dụng từ ngữ như vậy. Nhưng dù ở cách nào, dạng nào, nguyên tắc kế thừa truyền thống của Người hiện ra như một sản phẩm được kế thừa về mặt lịch sử. Ngôn ngữ ở đây thuộc về nét truyền thống văn hoá văn minh trong thể tương đối ổn định cần thiết. Nhưng mặt khác, nó lại luôn luôn tự biểu lộ như một tiền đề rất nhạy bén cho sự sáng tạo để người tuyên truyền vận động cách mạng dễ dàng bộc lộ sức mạnh tư tưởng và tình cảm của mình trong việc thức tỉnh quần chúng.

Từ đó, ta có thể hiểu rằng, nếu ngôn ngữ nằm trong cơ chế văn hoá vốn là phương tiện của sự thể hiện văn hoá đồng thời cũng là hiện thân của sự kế thừa và tích lũy văn hoá thì - về mặt chức năng xã hội - với Hồ Chí Minh, mạch kế thừa truyền thống văn hoá mà Người để lại trong tiếng Việt thời đại Hồ Chí Minh, không thể thực hiện trong sự tách rời khỏi cơ chế ngôn ngữ giao tiếp hàng ngày của quảng đại quần chúng. Tại đây, giao tiếp nhằm nâng cao dân trí để thức tỉnh quần chúng như là cái hướng đích vĩ mô của tầm nhìn văn hoá. Như vậy, phương châm kế thừa truyền thống như một dấu ấn dễ thấy của Hồ Chí Minh trong tiếng Việt thời đại Hồ Chí Minh, nghĩ cho cùng, chính là sự thực hiện đường lối quần chúng trong ngôn ngữ theo định hướng kế thừa truyền thống để hướng tới hiệu lực tối ưu cho giao tiếp cách mạng. Động lực này đã hướng Hồ Chí Minh luôn đặt việc sử dụng ngôn ngữ vào quỹ đạo của quá trình vừa cách tân vừa kế thừa.

Từ trạng thái này, phương châm kế thừa truyền thống phát huy mạnh mẽ tác dụng trong đời sống giao tiếp để trở lại làm phong phú thêm sắc thái mới về tính quần chúng cho tiếng Việt thời đại Hồ Chí Minh. Đây chính là điều kiện để ta thấy rõ hơn tính tích hợp của tầm nhìn ngôn ngữ từ chiều sâu thông nhất hữu cơ giữa hai mặt Anh hùng

giải phóng dân tộc và Nhà văn hóa lớn trong nhân cách của người hành động thực tiễn nơi chủ thể Hồ Chí Minh.

Khi suy nghĩ những đóng góp của Hồ Chí Minh về mặt kế thừa truyền thống trong sự mở rộng, ta càng dễ nhận ra, vì sao lời đầu tiên trong năm điều khuyên của Người lại là phải học tập cách nói của quần chúng, và vì sao đã từ rất lâu, Người nêu ra phương châm kế thừa truyền thống trong cách sử dụng ngôn ngữ để đưa những ý tưởng mới vào quần chúng. Về phương diện này, phải chăng ta cũng có thể nghĩ được rằng, cái khác riêng (liên quan đến phong cách ngôn ngữ Hồ Chí Minh) mà Người để lại trong tiếng Việt thời đại Hồ Chí Minh còn là cái khác trong sự mạnh dạn sử dụng một cách sáng tạo theo hướng rất tự nhiên những phạm trù hình thức quen thuộc nhất nhưng lại sẵn bao chứa nhiều tiềm năng gợi dẫn cảm nghĩ mang đậm tính truyền thống văn hoá nhất. Chính vì thế, ngôn ngữ giao tiếp của Hồ Chí Minh thông qua phương châm kế thừa truyền thống mới có thể coi là một thứ mã tâm lí xã hội vừa giàu tính liên hệ hình tượng nhưng cũng vừa dễ gợi dẫn suy tư; nó rõ ràng, khúc chiết nhưng cũng rất đậm âm, tinh vi như một hành vi văn hóa.

Hiểu dấu ấn phương châm kế thừa truyền thống mà Hồ Chí Minh đã để lại trong tiếng Việt thời đại Hồ Chí Minh qua cách điều hành ngôn ngữ của Người theo hướng trên, thực chất là chúng ta hiểu về một tính kế thừa truyền thống được thực thi trong sự cộng hưởng với tính quần chúng nhằm tạo hiệu lực tối ưu cho một thứ tiếng Việt văn hoá đang được Hồ Chí Minh trực tiếp định hướng vào quá trình giao tiếp cách mạng.

Như là một nhân chứng của quá trình thực thi phương châm kế thừa truyền thống, tiếng Việt văn hóa ở đây không những ở trạng thái tĩnh tại sẵn có, mà cả với trạng thái động. Nó gắn với quá trình vận động quần chúng và giao tiếp cách mạng của bản thân Nhà văn hóa lớn Hồ Chí Minh, đồng thời nó không

tách khỏi quá trình vận hành chung có tính quy luật của một thứ ngôn ngữ tiếng Việt văn hoá thời đại HCM giàu truyền thống đang phát triển. Tâm huyết của Nhà văn hoá lớn Hồ Chí Minh biểu hiện trong định hướng vừa kế thừa vừa sáng tạo theo hướng trên hầu như chưa có bao giờ Người tự bộc lộ. Nhưng giới Việt ngữ học đã từ lâu ghi nhận hết sức rõ ràng công lao của Người: "...Có thể nói rằng tiếng Việt đã cung cấp những phương tiện phong phú để Hồ Chủ Tịch diễn đạt tư tưởng, tình cảm, còn Người thì đã có công lớn là góp phần làm cho tiếng Việt thêm phong phú. Với vật liệu sẵn có của tiếng ta, Người đã sáng tạo ra một số từ ngữ mới, một số ca dao, tục ngữ mới mà hiện nay mọi người chúng ta đã quen dùng. Người đã truyền cho nhiều từ ngữ những nội dung mới hoặc ý nghĩa sắc thái mới mà chúng ta cảm nhận không hề thấy xa lạ; dưới ngòi bút của Người, những từ trung, hiểu, cần, kiệm, liêm, chính, nhân, nghĩa đã có ý nghĩa khác xưa ..." (Hồ Chí Minh, 1997, tr. 209).

4. Mấy ghi nhận chung

1) Khi nói NGÔN NGỮ QUỐC GIA LÀ TIẾNG VIỆT và đó là *TIẾNG VIỆT THỜI ĐẠI HCM MANG ĐẬM DẤU ẤN HỒ CHÍ MINH*, thực chất là chúng ta đi vào quá trình vừa kế thừa vừa sáng tạo trong sự cộng hưởng với tính quần chúng của một thứ TIẾNG VIỆT được Hồ Chí Minh định hướng vào yêu cầu giao tiếp cách mạng với một động lực hành động xã hội mới hết sức rõ ràng và mạnh mẽ. Từ trạng thái này, tiếng Việt ngày càng trở thành đối tượng cho sự tham chiếu theo *chiến lược cách dùng* (*strategy in use*) gắn trực tiếp với tương tác hành động xã hội hơn là một *chiến lược ngữ pháp tính* (*strategy in grammaticality*) nằm trong khuôn khổ chặt hẹp của nhà trường vốn được quan tâm từ trước.

2) Quá trình phát triển này đã để lại nhiều dấu ấn quan trọng của chính Hồ Chí Minh trong *TIẾNG VIỆT NGÔN NGỮ QUỐC*

GIA: Đó là *dấu ấn tích hợp về một đường lối quần chúng* trong cách chỉ dẫn điều hành ngôn ngữ, đó là *dấu ấn về tính triệt để trong cách định hướng hành động* cho chức năng ngôn ngữ, và đó cũng là *dấu ấn về một tầm nhìn phóng khoáng trong cách tạo nghĩa mới theo hướng đồng hóa cảm thức cách mạng vào ngôn ngữ*.... Những dấu ấn trên chẳng những không tách khỏi mà còn bổ sung, làm phong phú thêm cơ chế vận hành chung cho *TIẾNG VIỆT NGÔN NGỮ QUỐC GIA - MỘT THỨ TIẾNG VIỆT VĂN HÓA THỜI ĐẠI HỒ CHÍ MINH* - đậm đà bản sắc dân tộc đang trong quá trình phát triển và hội nhập.

3) Như vậy, triệt để đặt mục tiêu ngôn ngữ vào định hướng hành động cách mạng cho quảng đại quần chúng như Hồ Chí Minh đã làm, về phương diện nào đó, có thể nói là Hồ Chí Minh đã trực tiếp tạo ra một bước ngoặt quan trọng trong việc làm gia tăng hàm lượng văn hóa mới - *cả nội dung lẫn hình thức* - ngay từ trong cơ chế tiếng Việt ngôn ngữ Quốc gia thời đại Hồ Chí Minh. Và, trong sự điều chỉnh rất tinh vi mang ý nghĩa cách mạng văn hóa trong lòng ngôn ngữ để nâng cao dân trí theo hướng chiến lược này, Hồ Chí Minh chính là người đề xướng đồng thời cũng là người gương mẫu thực thi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh toàn tập (10 tập), Nxb Sự thật, Hà Nội (80-89).
2. Hồ Chí Minh, tác giả, tác phẩm nghệ thuật ngôn từ, Nxb Giáo dục, HN. 97.
3. Nguyễn Lai (2003), *Tiếng Việt và Nhà văn hóa lớn Hồ Chí Minh*, Nxb ĐHQG, HN. 2003.
4. Nguyễn Lai (2007), *HỒ Chí Minh, Tầm nhìn ngôn ngữ*. Nxb Lao động.

* Ban biên tập sử dụng "*phương châm kế thừa truyền thống*" thay cho "*phương châm bình cũ rượu mới*" của tác giả.